

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC NỘI VỤ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh

I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Đánh giá kết quả thực hiện

Khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh: “*Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh*”.

Khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện: “*Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện*”.

Theo quy định trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên, căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thông tư liên tịch của các Bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân Thành phố đã quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư liên tịch của các Bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để quy định cụ thể tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

ban nhân dân cấp huyện để quy định cụ thể tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Qua quá trình thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Nội vụ, Thành phố nhận thấy có một số khó khăn như sau:

Về số lượng cấp phó, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định Thành phố Hồ Chí Minh có số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là không quá 04 nhưng hầu hết các Thông tư liên tịch hướng dẫn quy định không quá 03. Điều này gây khó khăn cho quá trình quản lý, điều hành và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và các Thông tư liên tịch hầu như không quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu của các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Vì vậy, việc bố trí số lượng cấp phó phòng chuyên môn chưa được thống nhất.

Việc quy định số lượng, tên gọi các phòng chuyên môn thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố một phần giúp thống nhất trên cả nước nhưng Thành phố gặp khó khăn chẳng hạn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngoài các phòng chuyên môn còn có hơn 30 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có một số trung tâm bảo trợ xã hội đóng trên địa bàn Thành phố nhưng quy định không có Phòng Tổ chức cán bộ để quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức là điều khó khăn trong quá trình thực hiện.

Đối với việc thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và các Thông tư liên tịch hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Nội vụ, Thành phố nhận thấy có khó khăn số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không thống nhất giữa Nghị định số 37/2014/NĐ-CP nhưng Thông tư liên tịch là không quá 02. Đối với Phòng Kinh tế, hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Nội vụ tại các Thông tư liên tịch quy định không thống nhất số lượng cấp phó, cụ thể: Thông tư liên tịch của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ, Thông tư liên tịch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định số lượng cấp phó có không quá 03 nhưng Thông tư liên tịch của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ quy định không quá 02.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP đã quy định cấp phó của người đứng đầu bình quân tại mỗi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gọi tắt là sở) là 03 Phó Giám đốc. Căn cứ số lượng sở được thành lập và tổng số lượng Phó Giám đốc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng Phó Giám đốc của từng sở cho phù hợp. Riêng thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ngoài tổng số lượng Phó Giám đốc theo quy định tính bình quân chung thì mỗi thành phố được tăng thêm không quá 10 Phó Giám đốc; quy định cụ thể tiêu chí thành lập các tổ chức cấu thành của sở, gồm: phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc sở, Chi cục và tương đương thuộc sở, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục thuộc sở, trong đó quy định điều kiện tiêu chí biên chế tối thiểu để thành lập các tổ chức cấu thành của sở; quy định số lượng cấp phó của các tổ chức cấu thành của sở. Điều này, đã khắc phục được những khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân Thành phố đã rà soát, sắp xếp và sẽ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các sở để quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của từng sở khi các Bộ quản lý chuyên ngành ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

3. Đề xuất, kiến nghị

Các Bộ ngành sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP để Ủy ban nhân dân Thành phố có cơ sở ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của từng sở tạo điều kiện cho các sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định.

II. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Đánh giá kết quả thực hiện

Căn cứ các quy định pháp luật của Trung ương, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kịp thời triển khai thực hiện và phân công, giao thẩm quyền cũng như đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố trực thuộc để nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, cụ thể:

1.1. Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

Sau khi Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 2077/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố đã triển khai việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức Thành phố theo Quyết định của Bộ Nội vụ. Đến nay, tất cả các quận - huyện và cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khối sở - ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản đã hoàn tất xây dựng vị trí việc làm. Tuy nhiên, việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức cũng gặp một số khó khăn do một số cơ quan hành chính chưa được phê duyệt danh mục vị trí việc làm hoặc do tổ chức bộ máy chưa ổn định, đang sắp xếp, tinh gọn theo quy định gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

1.2. Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức

a) Về tuyển dụng công chức, viên chức

- Công tác tuyển dụng công chức tại Thành phố được thực hiện đúng quy định pháp luật; đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan. Nội dung thi tuyển công chức được xây dựng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển. Qua đó, thí sinh có cơ sở chủ động đăng ký dự tuyển vào vị trí phù hợp với năng lực và chuyên ngành được đào tạo, đồng thời các sở - ban, ngành và UBND quận - huyện có cơ hội chọn lọc được những người có phẩm chất, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng. Trong giai đoạn 2016 - 2020, UBND Thành phố đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng được 715 công chức¹.

- Về tuyển dụng viên chức: công tác xét tuyển viên chức được phân cấp giao thẩm quyền tuyển dụng cho các sở - ban, ngành và UBND quận - huyện, qua đó phát huy tính chủ động, kịp thời giải quyết nhu cầu cấp bách về nhân lực (nhất là đối với ngành Giáo dục và Y tế) phục vụ Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội trên các địa bàn trọng điểm, tập trung dân cư. Thành phố đã kịp thời triển khai các văn bản quy định và hướng dẫn của Trung ương để công tác tuyển dụng viên chức được đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

¹ Năm 2016, UBND Thành phố tổ chức kỳ thi tuyển công chức Thành phố với 422/1.658 thí sinh trúng tuyển. Năm 2017 và 2018, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và chủ trương tinh giản biên chế, UBND Thành phố tạm dừng tổ chức thi tuyển để rà soát tình hình sử dụng biên chế và xây dựng các đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Năm 2019, Thành phố đã tổ chức Kỳ thi tuyển công chức từ cấp huyện trở lên, kết quả tuyển dụng được 293/2.382 thí sinh đủ điều kiện dự thi.

Nhằm đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng kỳ thi tuyển công chức của Thành phố, kể từ năm 2015, Thành phố tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức thi trên máy tính đối với môn Ngoại ngữ, Tin học và Kiến thức chuyên ngành (trắc nghiệm). Việc tổ chức thi tuyển như trên đã tạo hiệu quả hết sức tích cực, góp phần giảm thiểu tiêu cực, phân loại thí sinh chính xác cũng như đánh giá đúng chất lượng, năng lực sử dụng công nghệ thông tin của người dự tuyển; góp phần tiết kiệm thời gian, kinh phí và rút ngắn thời gian công bố kết quả trúng tuyển, bước đầu nhận được phản ảnh tích cực của dư luận.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã được tăng cường, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Thành phố giai đoạn 2016 - 2020, phấn đấu đạt được chỉ tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Định kỳ hàng năm, Thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nội vụ. Các chương trình, khóa học cũng được nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; cập nhật kiến thức mới về các chủ đề thực tiễn. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch hàng năm từ 85 - 91%.

+ Về đào tạo bồi dưỡng trong nước: tính đến hết năm 2020, Thành phố đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 80.775 lượt cán bộ, công chức và 281.795 lượt viên chức (phụ lục đính kèm). Công tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai sâu rộng đến từng địa phương, đơn vị. Một số sở - ban, ngành, quận - huyện đã chủ động thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Về Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Thành phố tiếp tục lãnh đạo thực hiện đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài về kiến thức quản lý chuyên sâu cho từng ngành, lĩnh vực. Tính đến hết năm 2020, đã cử 1.549 lượt cán bộ, công chức và 2.946 lượt viên chức tham gia các khóa học do Thành phố tổ chức. Ngoài các chương trình bồi dưỡng do ngân sách Thành phố tài trợ, các cơ quan, đơn vị còn phối hợp với các cơ sở đào tạo, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thông báo, cử nhân sự tham gia khóa học, chương trình học bổng của nước ngoài.

+ Thành phố đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy. Trong đó, chú trọng cập nhật nội dung, kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, lấy người học làm

trung tâm, tăng thời lượng thực hành, thảo luận các chủ đề sát với thực tiễn công tác chuyên môn và các vấn đề kinh tế - xã hội của Thành phố. Sau mỗi khóa học, đều tổ chức lấy ý kiến góp ý của học viên về công tác tổ chức lớp học cũng như nội dung giảng dạy. Qua đó, kịp thời phối hợp cùng các cơ sở đào tạo để nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, cập nhật kiến thức mới phù hợp yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị Thành phố giai đoạn 2021 - 2025. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ nhu cầu phát triển Thành phố cho giai đoạn mới.

1.3. Về cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao văn hóa công vụ

a) Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, Thành phố đã ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để các đơn vị có cơ sở thống nhất thực hiện và tăng cường tinh thần chủ động, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác theo dõi, quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó có Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt là ở cấp cơ sở².

Thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2018, Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức sẽ được hưởng thu nhập tăng thêm trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại hàng quý từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên³. Để thực hiện chi thu nhập tăng thêm có

² Công văn số 4780/UBND-VX ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố

³ Hệ số thực hiện chi thu nhập tăng thêm năm 2018 tối đa là 0,6 lần mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; năm 2019 tối đa là 1,2 lần. Tuy nhiên, năm 2020, để chủ động ứng phó với dịch COVID-19 và duy trì sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội trong giai đoạn phòng dịch, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành

hiệu quả, thực chất, khách quan, minh bạch, Thành phố đã triển khai nghiên cứu các mô hình đánh giá của một số tỉnh thành, địa phương trong và ngoài nước để ban hành Quy định về đánh giá, phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố⁴. Việc xây dựng hệ thống tiêu chí có tính định lượng, khách quan và chính xác và cơ chế đánh giá công khai, minh bạch nhằm triển khai thực hiện hỗ trợ thu nhập có hiệu quả, đúng người, đúng đối tượng trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức, viên chức và có tham khảo kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Ngày 03 tháng 9 năm 2019, Thành phố đã ban hành Quyết định số 3728/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, phân loại hàng quý nhằm hoàn thiện hệ thống tiêu chí phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

Sau 03 năm triển khai thực hiện⁵, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trung bình hàng quý đạt 97,91% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức (của cả khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và khối Nhà nước); trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trung bình 65,85%; hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 32,06%. Từ Quý III năm 2019 trở đi, Thành phố áp dụng Quy định đánh giá, phân loại sửa đổi, đồng thời triển khai thực hiện nguyên tắc tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của lãnh đạo, quản lý không quá 50% số lượng lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị để từng bước nâng cao chất lượng đánh giá theo hướng phản ánh chính xác năng lực và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trung bình của lãnh đạo, quản lý cấp Sở - ngành, quận - huyện và tương đương từ Quý III năm 2019 đến hết Quý IV năm 2020 chiếm 52,16% (tuy vượt quá 50%

Kết luận số 587-KL/TU ngày 25 tháng 3 năm 2020 và Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Công văn số 1456/UBND-KT ngày 21 tháng 4 năm 2020 về thực hiện điều chỉnh giảm hệ số tăng thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức nhằm chia sẻ khó khăn với đồng bào, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong giai đoạn phòng, chống dịch. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương trên 3,00 sẽ điều chỉnh hệ số tăng thu nhập tối đa của năm 2020 từ 1,2 giảm còn 0,6 lần so với tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các trường hợp có hệ số lương từ 3,00 trở xuống: giảm còn 0,8 lần so với tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ.

⁴ Quyết định số 4631/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND Thành phố. Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy cũng đã ban hành Hướng dẫn số 09-HD/BTCTU ngày 11 tháng 12 năm 2018 về đánh giá, xếp loại hàng quý đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

⁵ Báo cáo số 83/BC-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND

nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ quy định do được phép làm tròn thành 01 nếu có số dư 0,5 trở lên); đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương là 46,96%; cấp phòng, ban, tổ, đội, nhóm trong đơn vị trực thuộc là 46,21%.

b) Về thực hiện ủy quyền một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Đối với lĩnh vực Nội vụ, Quyết định số 4713/QĐ-UBND đã ủy quyền cho Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nhiều nội dung công việc liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức (trong đó bao gồm: Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch khi xem xét tiếp nhận công chức không qua thi tuyển và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; Quyết định công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự; Bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp, chuyển ngạch/chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước hạn để nghỉ hưu và mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, giải quyết thôi việc, nghỉ hưu và xử lý kỷ luật... đối với các trường hợp giữ ngạch/chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính và tương đương trở xuống. Việc ủy quyền giúp cho các cơ quan, đơn vị chủ động trong công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả công việc ngày càng thực chất hơn. Thông qua việc ủy quyền đã giúp rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Việc không

qua khâu trung gian khi thực hiện ủy quyền còn giúp tiết kiệm chi phí hành chính, văn thư và tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho cá nhân, tổ chức. Từ việc công khai các quy trình giải quyết hồ sơ theo nhiệm vụ ủy quyền trên các phương tiện thông tin và niêm yết tại cơ quan đã góp phần tăng cường hiệu quả trong công tác phục vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính hiệu quả hơn.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ

Triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, Thành phố cũng đã kịp thời có văn bản chỉ đạo thực hiện chấn chỉnh thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ⁶. Theo đó, các sở - ban, ngành, UBND quận - huyện phải thường xuyên đôn đốc, quán triệt và tăng cường kiểm tra, giám sát, đặc biệt là phong cách, thái độ làm việc phải nghiêm túc, chuẩn mực; phải lịch sự, tôn trọng và hỗ trợ kịp thời người dân và doanh nghiệp đến làm thủ tục tại cơ quan, đơn vị.

Từ năm 2017, Thành phố đã triển khai thực hiện Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Để tiếp tục phát huy vai trò người đứng đầu, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 về tăng cường hiệu quả thi hành trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Kể từ năm 2015, Thành phố đã áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thông qua việc xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. Từng sở - ban, ngành Thành phố và UBND quận - huyện được cấp tài khoản và mật khẩu để kịp thời cập nhật, quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần giúp công tác tổng hợp được chính xác và nhanh chóng hơn, hồ sơ, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức có thể được trích xuất nhanh chóng khi cần; công tác lưu trữ được hiệu quả hơn và trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ được nhanh chóng hơn.

1.4. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

⁶ Công văn số 3212/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2019 của UBND Thành phố.

Thực hiện Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy, Sở Nội vụ đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2016 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Đồng thời, Sở Nội vụ đã tham mưu triển khai thực hiện Chương trình nhánh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị Thành phố giai đoạn 2016 - 2020, trong đó thường xuyên đôn đốc, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phân công, chỉ đạo các sở - ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập đảm bảo đạt chuẩn về trình độ theo quy định. Qua 05 năm thực hiện, kết quả thực hiện tương đối khả quan, số lượng cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn ngày càng tăng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và quy hoạch các cấp: có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt 82,86%; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm đạt 93,15%; khoảng 90% đạt tiêu chuẩn quy định về ngoại ngữ và tin học theo ngạch công chức/chức danh nghề nghiệp viên chức; 69% đạt chuẩn kiến thức quản lý nhà nước/kiến thức chuyên ngành. Công chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý: có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt 67,47%; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu đạt 91,96% và 85,08% đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; trên 90% đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học. Về viên chức, có 81,35% đạt chuẩn yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; trên 70% có trình độ ngoại ngữ và tin học theo quy định; 40,71% được bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành. Đối với cán bộ chủ chốt cơ sở phường - xã, thị trấn: đạt trình độ đại học trở lên về chuyên môn là 91,57%, ngoại ngữ 78,77% và tin học 83,31%; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt 90,43%; 55,50% đạt chuẩn kiến thức quản lý nhà nước. Công chức chuyên môn cấp xã có 85,42% đạt chuẩn về chuyên môn và trên 70% đạt chuẩn về kiến thức quản lý nhà nước và trung cấp lý luận chính trị chỉ trên 70%. Việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị đã giúp Thành phố đạt được nhiều kết quả trong công tác quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy Nhà nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

1.5. Đánh giá kết quả

Ủy ban nhân dân Thành phố đã kịp thời triển khai, hướng dẫn và quán triệt cho các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt các quy định pháp luật và những kế hoạch, chương trình, đề án của cơ quan có thẩm quyền.

Các cơ chế, chính sách dành cho Thành phố tiếp tục được thực hiện rộng rãi và tạo động lực để Thành phố phát triển nhanh và bền vững, đặc biệt là Nghị quyết số 54/2017/QH14, Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức đã thực sự là một bước đột phá trong phát huy vai trò và tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp theo nguyên tắc quyền hạn đi đôi với trách nhiệm.

Qua thời gian thực hiện, việc triển khai các Quyết định ủy quyền đã tạo sự tích cực, chủ động trong việc tuyên truyền, quán triệt thông qua việc xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo, xây dựng quy trình nội bộ và phân công công việc, trách nhiệm rõ ràng cho cán bộ, công chức, viên chức trong từng nội dung được ủy quyền. Việc ủy quyền giúp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động trong công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ; đồng thời rút ngắn thời gian thực hiện các khâu của công tác cán bộ và tiết kiệm chi phí hành chính.

Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo Thành ủy, UBND Thành phố, gắn kết tốt với thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 54/2017/QH14, tạo bước phát triển mới trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thông qua đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục nâng cao, góp phần tăng cường bản lĩnh, nhận thức, góp phần tác động tích cực trong xây dựng hệ thống hành chính trong sạch, tinh gọn.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Nội vụ trong thời gian gần đây có nhiều thay đổi nên phải thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định số 4713/QĐ-UBND. Một số nội dung thay đổi ở một số lĩnh vực cụ thể cũng phải chờ tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định bổ sung, điều chỉnh. Quy trình này sẽ kéo dài và các

cơ quan, đơn vị phải mất thời gian chờ đợi để có cơ sở triển khai thực hiện; đồng thời Thành phố sẽ có rất nhiều Quyết định sửa đổi, bổ sung được ban hành.

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự bắt kịp được với tiến độ chung, nhất là đối với các cơ quan, đơn vị tham gia vào các đề án, kế hoạch thành phần. Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa có nhiều kinh nghiệm trong tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và các chương trình, kế hoạch, đề án nên chất lượng các dự thảo chưa cao, ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố có số lượng rất lớn, nhu cầu đào tạo trung cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo ngành, chức danh nghề nghiệp là rất cao.

Quy định pháp luật về nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng chưa phù hợp và đáp ứng được nhu cầu nhân lực của Thành phố (chỉ sử dụng ngân sách nhà nước chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức). Việc xây dựng chính sách phát hiện, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ học sinh, sinh viên xuất sắc còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều đơn vị chưa sẵn sàng hỗ trợ cho viên chức, người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ.

3. Đề xuất, kiến nghị

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. Công tác phân cấp, ủy quyền phải đi đôi với rà soát, sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế để nâng cao năng lực thực thi công vụ và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Thành phố. Ngoài ra, nhằm triển khai các Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức, cần thiết tăng cường phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là cơ chế đặc thù cho thành phố Thủ Đức để tạo cơ sở pháp lý, tăng cường vai trò định hướng, tạo động lực và phát huy vai trò chủ động cho các đơn vị trực thuộc nhanh chóng, kịp thời hoàn thành nhiệm vụ được giao. Việc phân cấp, ủy quyền phải đảm bảo tương ứng với năng lực và điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên và hiệu quả.

III. VỀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Công tác phân chia địa giới hành chính:

Kể từ thời điểm lập bộ hồ sơ và bản đồ địa giới hành chính các cấp theo Chỉ thị số 364-CT ngày 06 tháng 11 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đến nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 04 lần chia tách, sắp xếp, thành lập mới đơn vị hành chính theo các Nghị định của Chính phủ, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm: Nghị định số 03/CP ngày 06 tháng 01 năm 1997 về việc thành lập quận Thủ Đức, Quận 2, Quận 7, Quận 9, Quận 12 và thành lập các phường thuộc các quận mới - Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 130/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2003 về việc thành lập các quận Bình Tân, Tân Phú và các phường trực thuộc, điều chỉnh địa giới hành chính phường thuộc quận Tân Bình; thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Bình Chánh, Cần Giờ, Hóc Môn; Nghị định số 143/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2006 về việc điều chỉnh địa giới hành chính phường, quận; thành lập phường thuộc quận Gò Vấp, Quận 12 và quận Tân Bình và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Công tác phân chia địa giới hành chính được các địa phương thực hiện theo đúng các Nghị định của Chính phủ, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Công tác cắm mốc và quản lý mốc địa giới hành chính:

- Số lượng mốc cấp tỉnh là: 15 mốc, trong đó: mốc 2 mặt: 12 mốc, mốc 3 mặt: 3 mốc.

- Số lượng mốc cấp huyện là: 23 mốc, trong đó mốc 3 mặt: 23 mốc.

- Số lượng mốc cấp xã là: 173 mốc, trong đó mốc 2 mặt: 51 mốc; mốc 3 mặt: 117 mốc; mốc 4 mặt: 5 mốc.

Ủy ban nhân dân cấp xã được phân công trách nhiệm quản lý mốc địa giới hành chính trên thực địa tại địa phương và kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện trong trường hợp mốc địa giới hành chính hư hỏng, xê dịch hoặc bị mất.

c) Tình trạng chồng lấn, tranh chấp và giải quyết tranh chấp địa giới hành chính giữa các địa phương

Khi kết thúc triển khai thực hiện Chỉ thị số 364-CT ngày 06 tháng 11 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã, giữa Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai chưa phân định được địa giới tại 01

khu vực (Cù lao Gò Gia), giáp ranh giữa xã Thạnh An, huyện Cần Giờ và xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Về nguyên nhân:

Thực hiện Thông báo số 1-TB ngày 17 tháng 01 năm 1978 của Văn phòng Phủ Thủ tướng về Hội nghị của Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 12 tháng 01 năm 1978 “Về việc sát nhập khu rừng Sát huyện Duyên Hải vào Thành phố Hồ Chí Minh” có nội dung như sau:

“Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã đồng ý với kiến nghị của Thành phố Hồ Chí Minh cho sát nhập khu rừng Sát huyện Duyên Hải (hiện thuộc tỉnh Đồng Nai) vào thành phố. Trước mắt, trong khi chờ đợi thủ tục chính thức Thành phố Hồ Chí Minh cần bàn với tỉnh Đồng Nai tranh thủ triển khai một số công việc cần thiết để thành phố chuyển dân đến khai hoang, xây dựng các vùng kinh tế mới của thành phố tại khu rừng Sát. Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định và ban hành thủ tục hành chính.”

Ngày 21 tháng 02 năm 1978, tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Đoàn đại diện của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Đoàn đại diện của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tổ chức hội nghị bàn giao toàn diện và nguyên vẹn huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai cho Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: diện tích, đất đai, dân cư, tổ chức hành chính; tổ chức Đảng, tài sản, ngân sách; kinh tế, quốc phòng ... Tuy nhiên, trong quá trình bàn giao, theo đề nghị của tỉnh Đồng Nai, Lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý để Cù lao Gò Gia cho tỉnh Đồng Nai quản lý, sử dụng.

Ngày 29 tháng 12 năm 1978, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết về phê chuẩn việc phân vạch lại địa giới thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Hà Sơn Bình, Vĩnh Phú, Cao Lạng, Bắc Thái, Quảng Ninh và Đồng Nai, trong đó Khoản 3 của Nghị quyết có nêu: “Sát nhập huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai vào Thành phố Hồ Chí Minh” mà không nói biệt trừ khu Cù lao Gò Gia.

Như vậy, việc chồng lấn ranh địa giới hành chính giữa xã Thạnh An, huyện Cần Giờ và xã Phước An, huyện Nhơn Trạch tại khu vực Cù lao Gò Gia xuất phát từ thời điểm này.

- Về kết quả giải quyết:

Trải qua hơn 40 năm, việc chồng lấn ranh địa giới tại khu vực Cù lao Gò Gia được các Bộ, ngành của Trung ương phối hợp cùng 02 địa phương tổ chức nhiều cuộc khảo sát, làm việc nhưng chưa đi đến thống nhất.

Thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”, với chủ trương và quyết tâm chính trị mạnh mẽ từ Trung ương, địa phương là phải giải quyết dứt điểm các tranh chấp đất đai do lịch sử để lại.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 114/NQ-CP về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực Cù lao Gò Gia do lịch sử để lại. Nghị quyết này đã đáp ứng nguyện vọng của chính quyền và nhân dân của 02 địa phương, chấm dứt tình trạng chồng lấn đất đai giữa xã Thạnh An, huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh và xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; tạo điều kiện để nhân dân 02 địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân.

d) Kết quả thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” (Dự án 513):

- Về giải quyết các khu vực tranh chấp địa giới hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

+ Đối với địa giới cấp tỉnh: đã giải quyết dứt điểm việc chồng lấn ranh địa giới hành chính giữa Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai tại khu vực Cù lao Gò Gia giữa xã Thạnh An, huyện Cần Giò và xã Phước An, huyện Nhơn Trạch.

+ Đối với địa giới cấp huyện, cấp xã: không có.

- Về hiệp thương để xác định lại địa giới hành chính tại những khu vực bị phá vỡ, biến dạng do tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội:

+ Tuyến địa giới cấp xã có diện tích hiệp thương: 121 tuyến/ 121 điểm;

+ Tuyến địa giới cấp huyện có diện tích hiệp thương: 18 tuyến/ 25 điểm;

+ Tuyến địa giới cấp tỉ lệ đồ hiệp thương đề xuất hiện chỉ nh: 03 tuyến/12 điểm.

- Về mốc địa giới hành chính: chôn mới, sửa chữa 20 mốc, cắm bổ sung 15 mốc và chuyển thành điểm đặc trưng 42 mốc do đã có địa vật chuẩn rõ ràng.

- Về thành lập bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính:

+ Bản đồ tỷ lệ 1:2.000: 1.947 mảnh.

+ Bản đồ tỷ lệ 1:5.000: 288 mảnh.

+ Bản đồ tỷ lệ 1:10.000: 141 mảnh.

+ Bản đồ tỷ lệ 1:25.000: 28 mảnh.

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đang hoàn chỉnh bộ hồ sơ, bản đồ theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức để bổ sung vào Dự án 513 trình Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, công nhận số lượng, chất lượng sản phẩm Dự án 513.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ở Trung ương và địa phương còn chưa thường xuyên, do kết quả triển khai thực hiện các hạng mục công việc Dự án 513 tại các Bộ, cơ quan, địa phương có quan hệ phụ thuộc lẫn nhau. Đặc biệt, việc phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo nếu chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì các địa phương có biển chưa đủ căn cứ để hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính.

Từ đầu năm 2020 đến nay, do tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp đã làm gián đoạn các hoạt động triển khai thực hiện các hạng mục công việc Dự án 513, ảnh hưởng tiến độ hoàn thành dự án.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất bổ sung khái niệm “hiệu chỉnh” địa giới đơn vị hành chính: là việc thay đổi, điều chỉnh một phần ranh giới đơn vị hành chính nhưng không làm thay đổi, biến động về số lượng đơn vị hành chính. Lý do: quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị, nhiều khu dân cư được hình thành phát triển mới; nhiều trục đường giao thông được nâng cấp, mở rộng, một số đoạn của đường địa

giới hành chính dọc theo tim kênh, rạch được san lấp để xây dựng các công trình công cộng, nhà ở hoặc do mở mới đường giao thông cắt qua các khu dân cư làm phá vỡ, biến dạng đường địa giới hành chính giữa các phường, xã và giữa các quận, huyện ... Một số hộ dân còn lại sau khi giải tỏa hoặc mở mới đường bị tách rời khỏi khu dân cư cũ, dẫn đến việc sinh hoạt, liên hệ với khu dân cư cũ và chính quyền địa phương gặp nhiều bất tiện, khó khăn. Về thẩm quyền hiệu chỉnh: giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và báo cáo kết quả thực hiện cho Chính phủ.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ sớm hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển và để bàn giao bản đồ địa hành trên biển cho các địa phương có biển hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính.

Kiến nghị Bộ Nội vụ sớm quy định về trình tự, thủ tục xác định địa giới hành chính, quản lý mốc địa giới và hồ sơ địa giới hành chính các cấp theo quy định tại Điều 29 Luật Đất đai năm 2013./.